

Bản án số: **14/2023/DS-ST**  
Ngày: 27-4-2023  
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự  
mua bán tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thanh Nhân

2. Bà Trần Thanh Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 06/02/2023 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Hộ kinh doanh Tân Quang Minh**

Địa chỉ: ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Bùi Thúy D**, sinh năm 1996, trú tại: ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1969 (vắng mặt nhưng có đơn)

Địa chỉ: ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thanh Đ**, sinh năm 1978 (vắng mặt nhưng có đơn)

Địa chỉ: ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 07/01/2023; biên bản lấy lời KH ngày 06/4/2023 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà **Bùi Thúy D** trình bày:*

Ngày 31/12/2021, bà Nguyễn Thị H cùng Hộ kinh doanh Tân Quang Minh ký kết hợp đồng về việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để bà H nuôi tôm. Theo hợp đồng thì Hộ kinh doanh Tân Quang Minh bán các sản phẩm như: Thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên và thanh toán theo vụ thu hoạch tôm. Khi giao hàng cho bà H là giao tại kho của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm của bà H nếu có thỏa thuận. Khi nhận hàng phía bà H phải kiểm hàng và ký xác nhận việc nhận hàng. Thời hạn thanh toán là cuối mỗi vụ tôm thì bà H có trách nhiệm thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh.

Theo hợp đồng đã ký kết thì bà H có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm công nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh ngay khi thu hoạch tôm. Tuy nhiên, bà H đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Bà H cam kết chậm nhất đến ngày 08/10/2022 sẽ thanh toán dứt điểm cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh, tuy nhiên đến nay bà H vẫn chưa thanh toán.

Tính đến ngày 06/4/2023 thì bà H còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền gốc 79.105.000 đồng.

Nay Hộ kinh doanh Tân Quang Minh yêu cầu bà Nguyễn Thị H và chồng là ông Nguyễn Thanh Đ có trách nhiệm cùng trả nợ cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số nợ gốc là 79.105.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 06/4/2023 là 05 tháng 28 ngày với số tiền 3.895.000 đồng, tổng cộng gốc, lãi là 83.000.000 đồng. Ngoài ra yêu cầu bà H, ông Đ phải chịu lãi suất 10%/năm tính từ ngày 07/4/2023 cho đến khi xét xử xong.

Trước đây khi ký kết hợp đồng có thỏa thuận miệng bên ngoài chứ không ghi trong hợp đồng là Hộ kinh doanh Tân Quang Minh sẽ trừ chiết khấu đầu bao cho bà H và ông Đ khi mua thức ăn và thuốc thủy sản thanh toán dứt điểm cuối vụ tôm công nợ trong vòng 02 tháng thì Hộ kinh doanh sẽ trừ chiết khấu cho bà H và ông Đ. Tuy nhiên bà H, ông Đ đã vi phạm hợp đồng, vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên Hộ kinh doanh không đồng ý khấu trừ đầu bao cho ông Đ, bà H.

Việc ông Đ, bà H yêu cầu khấu trừ đầu bao số tiền 40.000.000 là Hộ kinh doanh không đồng ý. Do phía bà H, ông Đ đã vi phạm nên việc thỏa thuận khấu trừ đầu bao trước đây không còn giá trị.

Trường hợp bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ thanh toán một lần dứt điểm số nợ thì Hộ kinh doanh Tân Quang Minh sẽ đồng ý khấu trừ đầu bao, chỉ tính giá 640.000 đồng/bao 20kg và không tính lãi suất.

*\* Đối với yêu cầu trên của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời KH ngày 01/3/2023 bị đơn bà **Nguyễn Thị H** bày:*

Khoảng tháng 01 năm 2022 bà có mua thức ăn và thuốc thủy sản của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh. Tính đến ngày 08/8/2022 còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền 139.105.000 đồng (theo cam kết thanh toán ngày 08/8/2022). Tuy nhiên, đối với số nợ này chưa trừ chiết khấu đầu bao cho bà.

Đối với số nợ trên thì bà đã trả được 60.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại 79.105.000 đồng, nhưng chưa trừ đầu bao cho bà.

Chỉ đồng ý trả 39.105.000 đồng, do 40.000.000 đồng trừ chiết khấu đầu bao. Đối với yêu cầu trừ chiết khấu đầu bao này bà sẽ nộp đơn trong thời hạn 10 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023), nếu bà không nộp đơn thì xem như bà từ bỏ quyền yêu cầu.

Việc mua bán này về nuôi tôm trong gia đình gồm có bà và chồng Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1978, ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

Đối với yêu cầu tính lãi của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh thì bà không đồng ý.

*\* Tại biên bản lấy lời KH ngày 01/3/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Thanh Đ** có ý kiến:* Ông hiện là chồng của bà Nguyễn Thị H.

Khoảng tháng 01 năm 2022 vợ chồng ông có mua của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh thuốc thủy sản và thức ăn nuôi tôm. Tính đến ngày 08/8/2022 còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền 139.105.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua thì Hộ kinh doanh Tân Quang Minh hứa sẽ trừ chiết khấu đầu bao cho ông, nhưng đối với số nợ này là chưa trừ chiết khấu đầu bao.

Sau đó vợ chồng ông có trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền 60.000.000 đồng nên chỉ còn nợ lại 79.105.000 đồng (chưa trừ đầu bao).

Nay Hộ kinh doanh Tân Quang Minh khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ gốc 79.105.000 đồng thì ông yêu cầu trừ chiết khấu cho ông số tiền 40.000.000 đồng, còn lại số tiền 39.105.000 đồng thì đồng ý trả. Ông sẽ nộp đơn trong thời

hạn 10 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023), nếu hết hạn này không nộp đơn thì xem như ông từ bỏ quyền yêu cầu.

Việc mua bán thuốc và thức ăn là nuôi chung trong gia đình, nợ là nợ chung nên ông đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà H.

**\* *Tại phiên tòa:***

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Bùi Thúy D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ phải trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền mua bán còn thiếu tổng cộng là 83.460.000 đồng, trong đó: gốc 79.105.000 đồng, lãi theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 08/10/2022 đến nay là 06 tháng 19 ngày với số tiền 4.355.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh tổng cộng số tiền gốc và lãi là 83.460.000 đồng, trong đó: gốc 79.105.000 đồng, lãi 4.355.000 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Khi gửi đơn khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua bán theo hợp đồng còn thiếu. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án xác định được bị đơn bà Nguyễn Thị H có chồng là ông Nguyễn Thanh Đ và hiện hai người vẫn còn đang sống chung. Đồng Thời, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng có yêu cầu ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà H. Vì vậy, Tòa án đã đưa ông Nguyễn Thanh Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan trọng vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án có Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/4/2023 và đã tổng Đ hợp lệ cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên họp vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng nên Tòa án chỉ tiến hành công khai chứng cứ.

Sau đó Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng Đ hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa, vắng mặt bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ phải trả số tiền mua bán theo hợp đồng còn thiếu; bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản* và bị đơn có nơi cư trú tại ấp BM, xã BM, huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày thừa nhận của bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ trong quá trình lấy lời KH, cũng như đương sự có mặt tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được: Giữa nguyên đơn với bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ có xác lập hợp đồng dân sự mua bán tài sản với nhau. Cụ thể: Hộ kinh doanh Tân Thành Công cung cấp thức ăn và thuốc thủy sản để bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ nuôi tôm. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 08/8/2022 bà H, ông Đ còn nợ lại Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền 139.105.000 đồng. Sau đó bà H, ông Đ đã trả được 60.000.000 đồng và hiện còn nợ lại 79.105.000 đồng.

Theo ý kiến bà H, ông Đ chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 39.105.000 đồng, do trừ chiếu khấu đầu bao hết 40.000.000 đồng và ông bà cam kết sẽ nộp đơn trong hạn 10 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 10/3/2023), hết thời hạn này ông bà không nộp đơn thì xem như ông bà từ bỏ quyền yêu cầu.

Hết hạn 10 ngày như ông Đ, bà H cam kết, nhưng ông bà vẫn không nộp đơn và thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định. Vì vậy, xác định ông bà đã từ bỏ quyền yêu cầu của mình theo quy định tại các điều 200, 201 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

Về thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng, tuy người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và ý kiến trình bày của bị đơn không thống nhất với nhau, nhưng đến tại thời điểm này không ai có ý kiến tranh chấp về vấn đề này nên HĐXX cũng không cần thiết xác định chính xác thời gian ký kết hợp đồng giữa H bên.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn đối số tiền gốc mua bán còn thiếu là 79.105.000 đồng từ ngày 08/10/2022 đến ngày 27/4/2023 theo mức lãi suất 10%/năm là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ. Vì, tại bản cam kết thanh toán ngày 08/8/2022 (bút lục số 07) các bên thống nhất, bị đơn bà H sẽ trả đủ số tiền còn nợ vào ngày 08/10/2022. Tuy nhiên, từ ngày 08/10/2022 số tiền bà H, ông Đ còn nợ là 79.105.000 đồng và cũng từ đó đến nay chưa trả thêm cho nguyên đơn được đồng nào. Tuy trong hợp đồng giữa H bên ký kết không có thỏa thuận lãi suất, nhưng kể từ ngày 08/10/2022 đến nay bà H, ông Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn thiếu cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh mặc dù có đòi nhiều lần. Tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

*“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.*

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *“.....có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”* mà mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 là 20%/năm, như vậy mức lãi suất trong trường hợp này được xác định là 10%/năm = 0,83%/tháng.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật được viện dẫn nêu trên, thì số tiền lãi Hộ kinh doanh Tân Thành Công yêu cầu được tính toán cụ thể như sau:

- Thời gian từ ngày 08/10/2022 đến ngày 27/4/2023 là 06 tháng 19 ngày.

- Số tiền lãi là: 4.355.241 đồng, làm tròn 4.355.000 đồng. Trong đó:  $(79.105.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng) = 656.571 \text{ đồng/tháng} \times 06 \text{ tháng} = 3.939.426 \text{ đồng}$ .

$656.571 \text{ đồng/tháng} : 30 \text{ ngày} = 21.885 \text{ đồng/ngày} \times 19 \text{ ngày} = 415.815 \text{ đồng}$ .

Từ các phân tích trên xác định, nay bà H, ông Đ có trách nhiệm phải trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền mua bán còn nợ và lãi do chậm trả tiền mua bán tổng cộng là **83.460.000đ** (*Tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), vì đây là nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo quy định tại Điều 274, 275, 280, 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu **4.173.000 đồng** (**83.460.000đ** x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 68, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 274, 275, 280, 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ phải trả cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh số tiền mua bán thức ăn và thuốc thủy sản để nuôi tôm còn thiếu là **83.460.000đ** (*Tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Gốc 79.105.000 đồng, lãi chậm trả 10%/năm tính từ ngày 08/10/2022 đến ngày 27/4/2023 (06 tháng 19 ngày) bằng 4.355.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Hộ kinh doanh Tân Quang Minh, nếu bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ không trả hoặc trả không đủ

số tiền nêu trên cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ còn phải trả tiền lãi cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

### 3. Về án phí:

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Thanh Đ phải chịu **4.173.000** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh Tân Quang Minh **2.058.050** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002686 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng Đ hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã BM;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Linh**